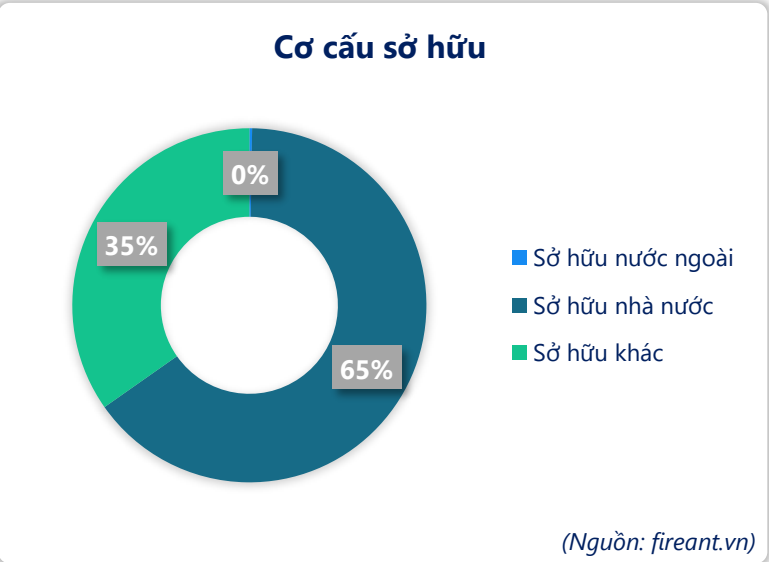
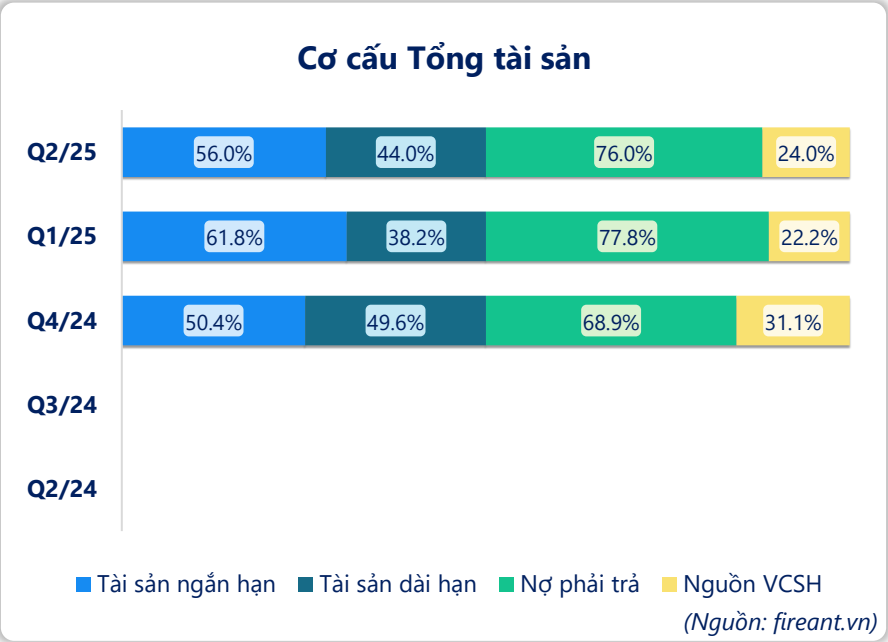
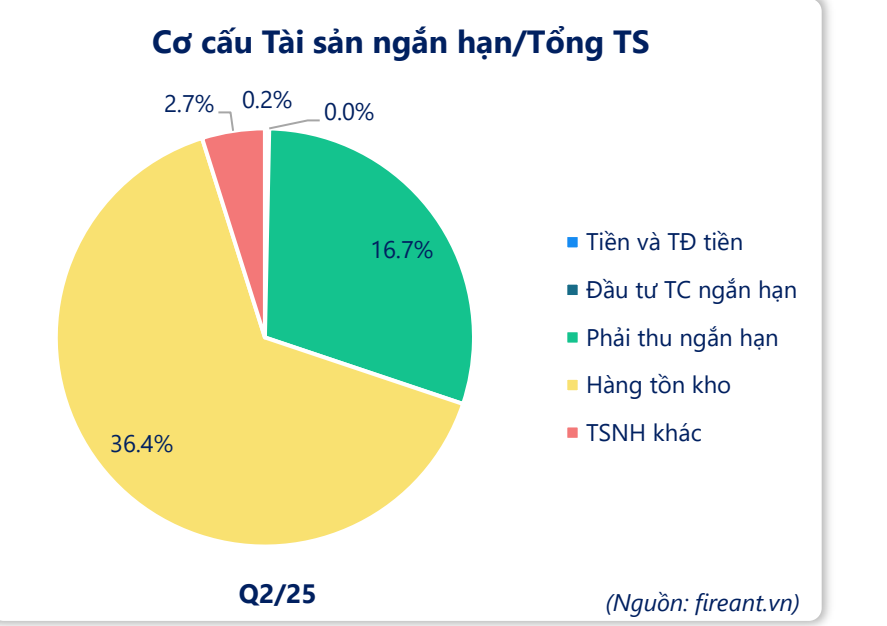
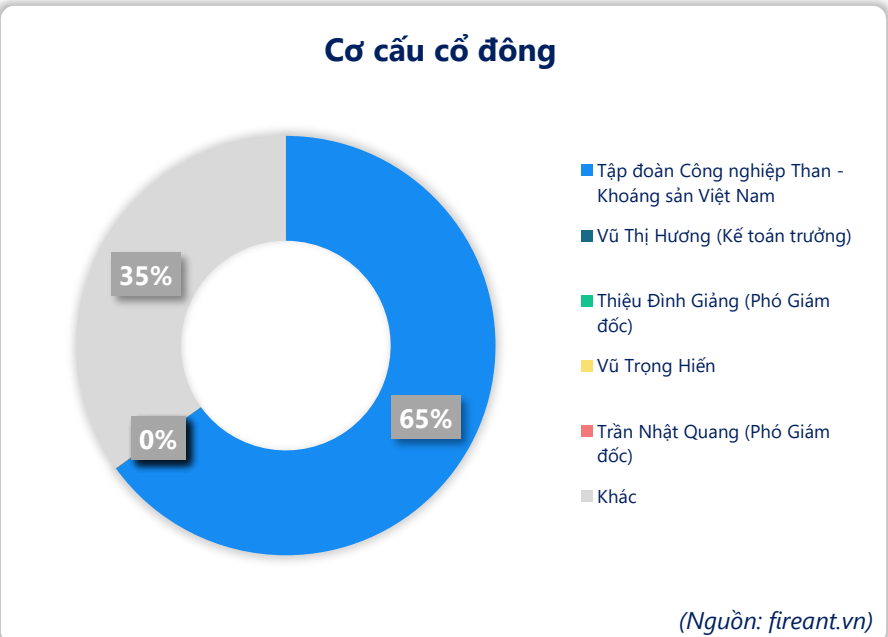
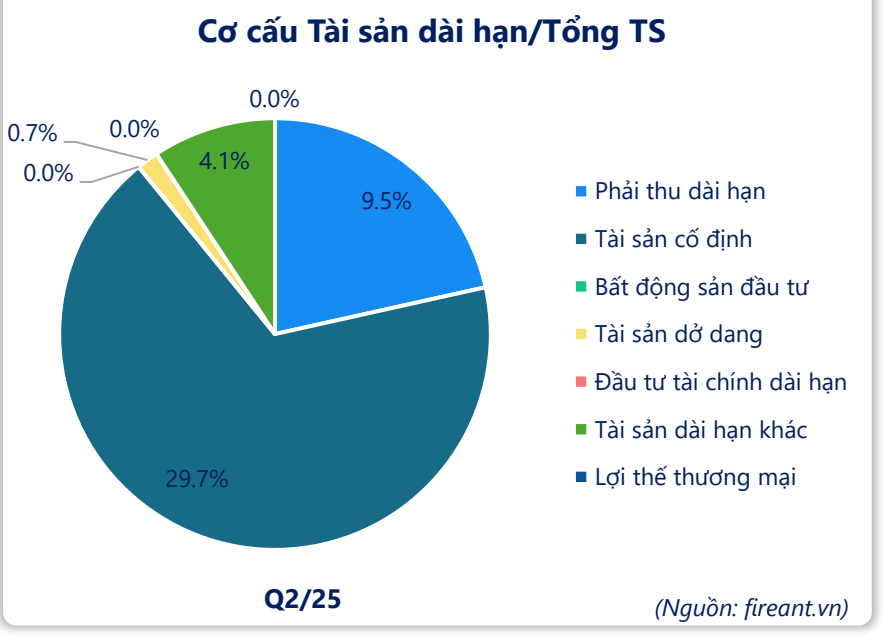
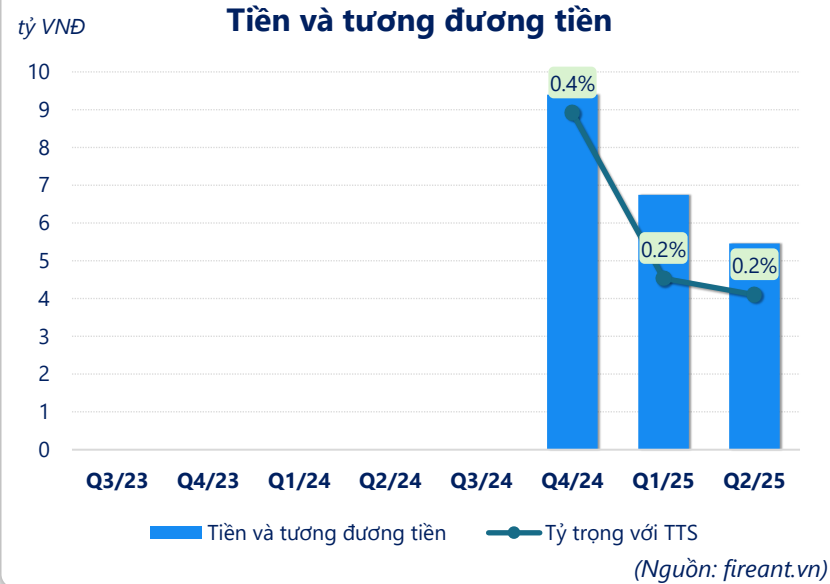
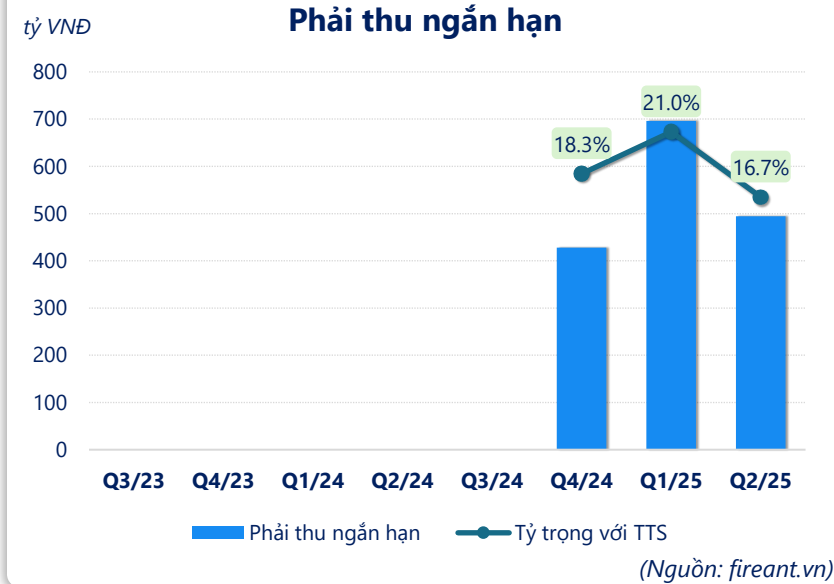
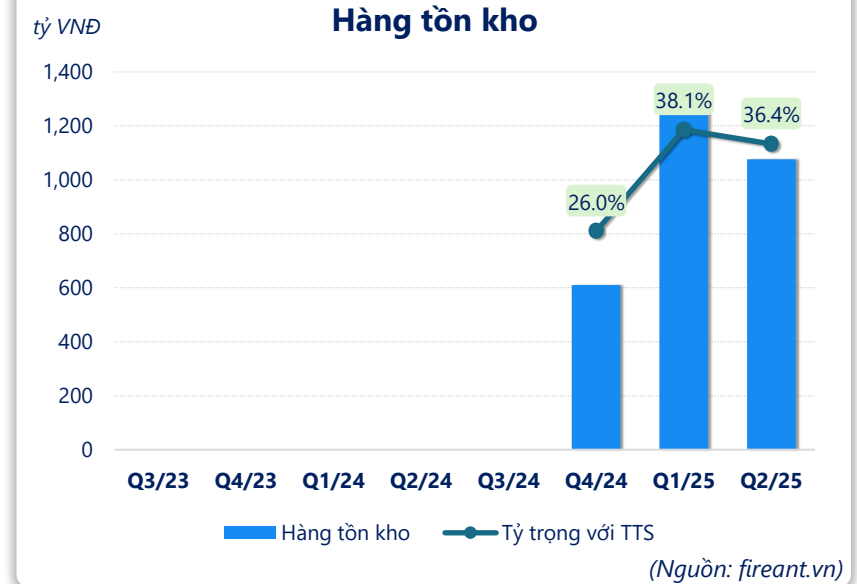
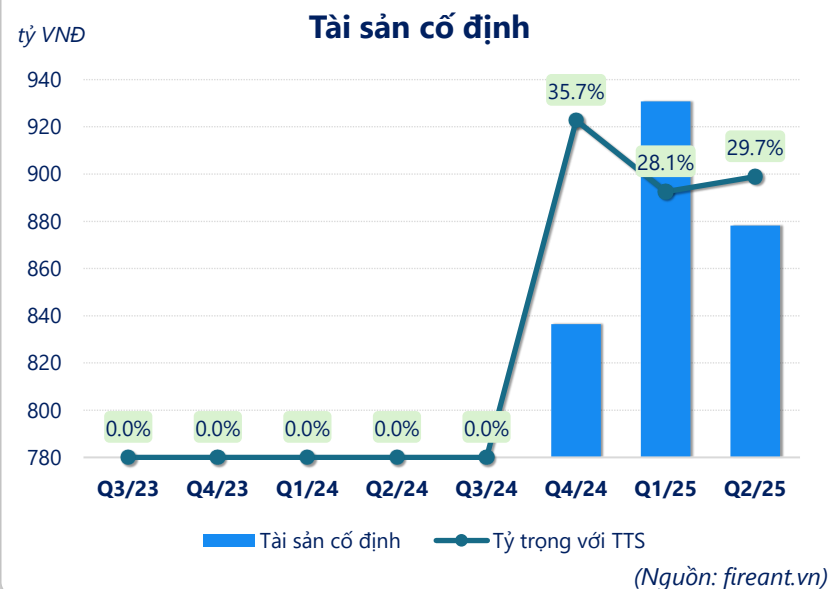
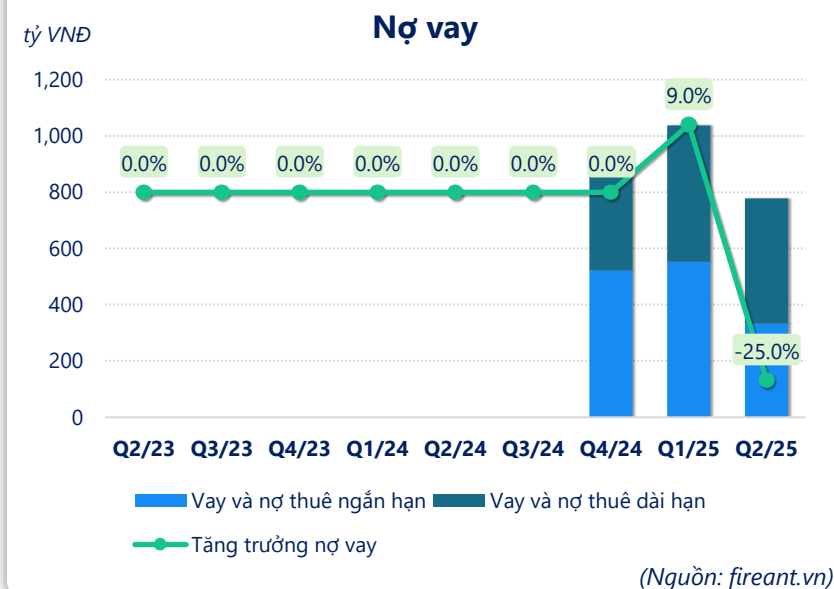
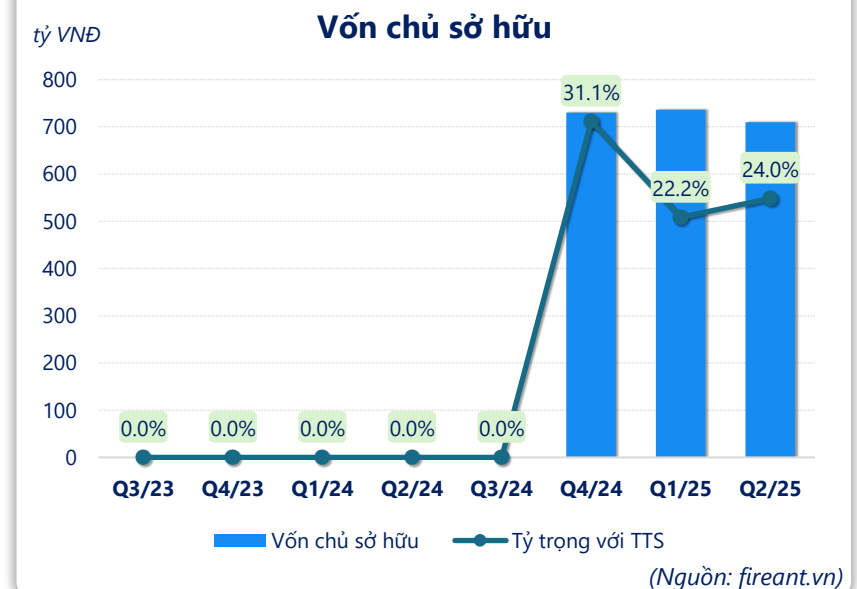
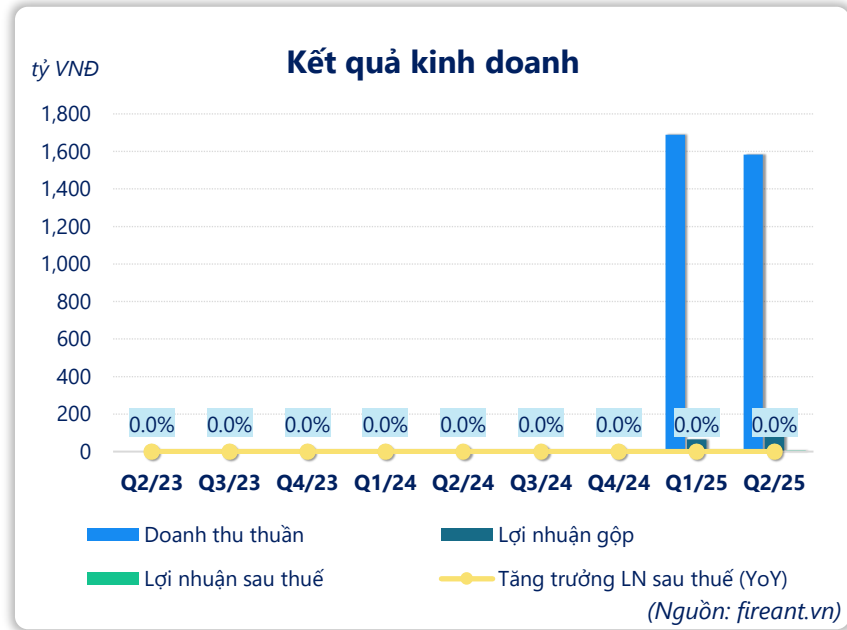
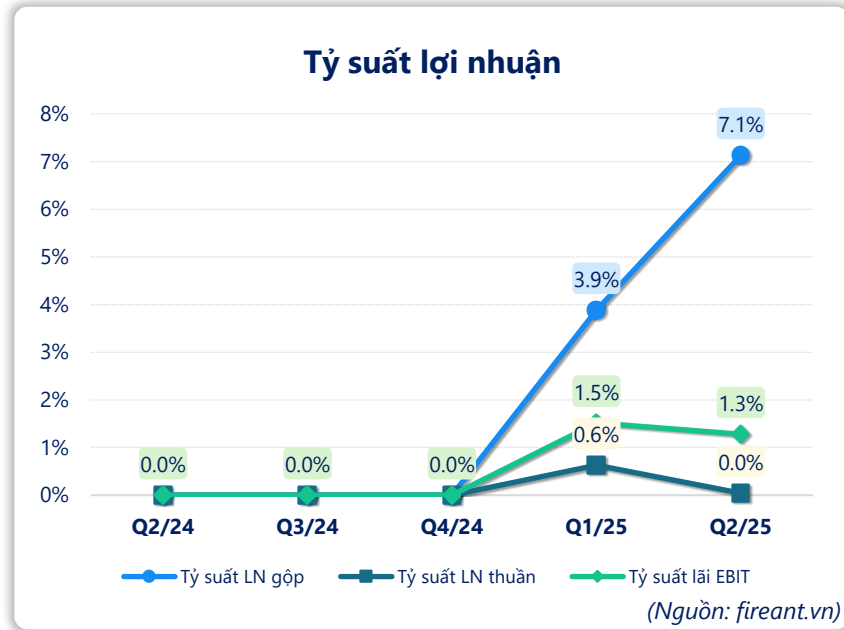
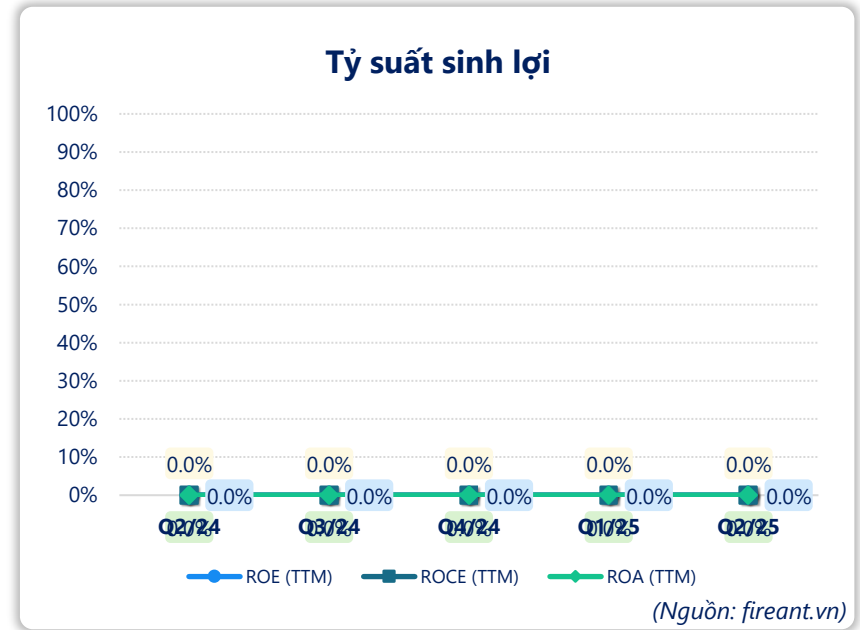
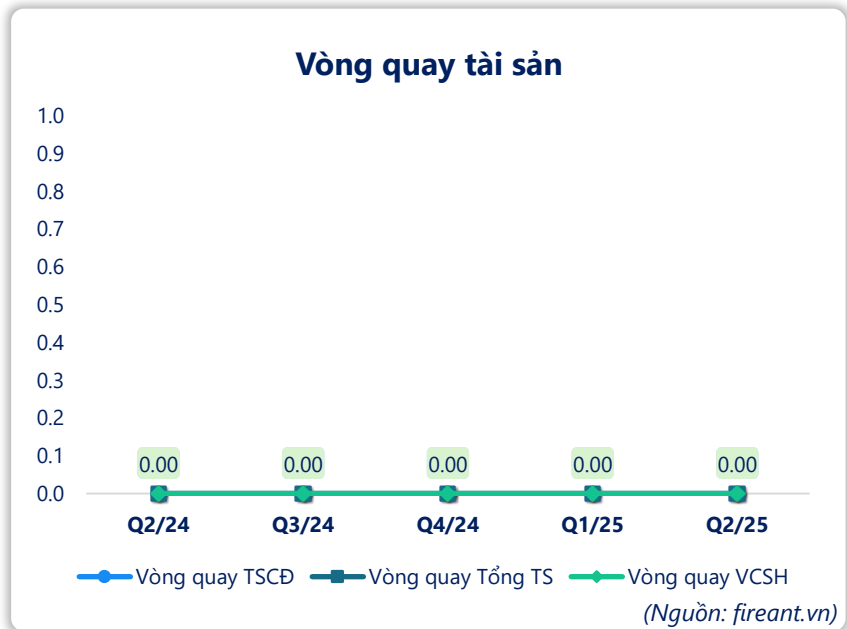
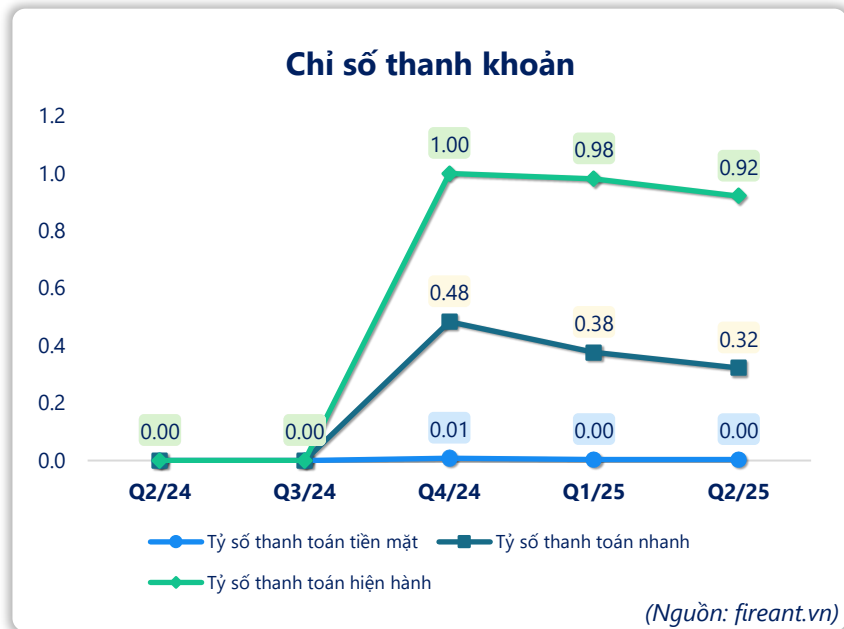
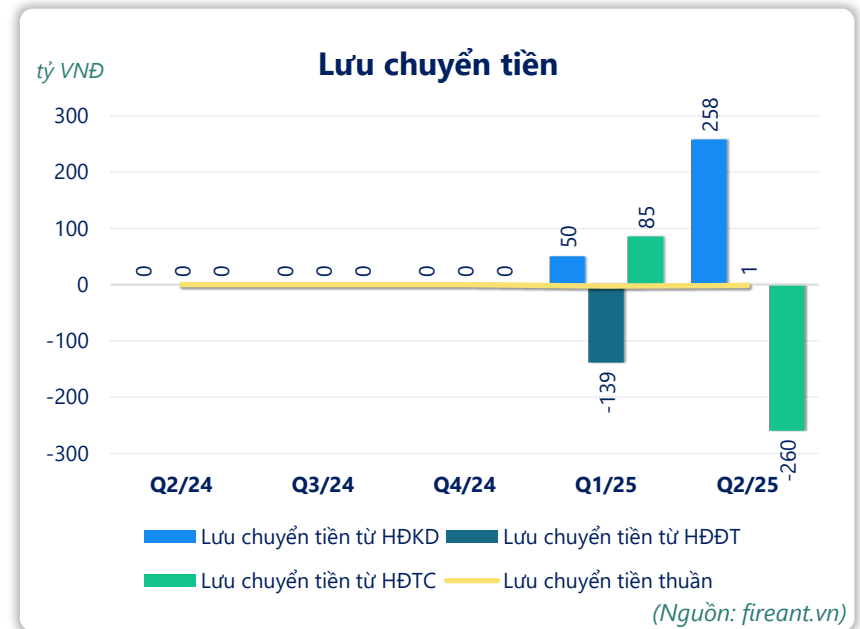


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		9,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		9,322
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		8,297
SL cổ phiếu LH		61,935,202
KLGD BQ 20 phiên (CP)		82,490
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		557
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
TD6			8.5%	1.6%
VNINDEX			0.3%	0.7%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	2,956	2,344	26.1%
Tài sản ngắn hạn	1,657	1,182	40.2%
Tiền và tương đương tiền	5.45	9.40	-42.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	494	428	15.4%
Hàng tồn kho	1,076	610	76.4%
Tài sản ngắn hạn khác	80.6	134	-39.8%
Tài sản dài hạn	1,299	1,162	11.8%
Phải thu dài hạn	280	242	15.7%
Tài sản cố định	878	836	5.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	21.1	16.2	30.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	120	68.1	76.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	2,246	1,614	39.2%
Nợ ngắn hạn	1,801	1,183	52.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	333	522	-36.2%
Phải trả người bán ngắn hạn	201	463	-56.6%
Nợ dài hạn	445	431	3.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	444	430	3.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	710	730	-2.8%
Vốn chủ sở hữu	710	730	-2.8%
Vốn điều lệ	619	619	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần				1,688	1,583
Giá vốn hàng bán				1,623	1,470
Lợi nhuận gộp				65.6	113
Doanh thu HĐTC				0.03	3.64
Chi phí TC				15.8	12.8
Chi phí lãi vay				15.8	12.8
LN trong công ty LKLD				0	0
Chi phí bán hàng				0.89	1.48
Chi phí QLDN				38.2	102
LN thuần từ HĐKD				10.6	0.64
Lợi nhuận khác				-0.89	6.75
LN trước thuế				9.75	7.40
Lợi nhuận sau thuế				6.05	5.79
LNST của CĐ cty mẹ				6.05	5.79

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	50.5	258
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	-139	0.66
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	85.5	-260
Tiền đầu kỳ	0	0	0	9.40	6.75
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	0	-2.65	-1.29
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	0	6.75	5.45

(Nguồn: fireant.vn)